

ÔN TẬP TIN HỌC 7:

SẮP XẾP VÀ LỌC DỮ LIỆU

A. LÝ THUYẾT

1. Sắp xếp dữ liệu:

* *Khái niệm:* Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí các hàng, cột trong một hay nhiều cột theo thứ tự tăng hoặc giảm.

- Để sắp xếp dữ liệu ta thực hiện như sau:

+ Nháy chuột chọn một ô trong cột cần sắp xếp dữ liệu.

+ Nháy nút  trên thanh công cụ để sắp xếp theo thứ tự tăng dần (hoặc nút  để sắp xếp theo thứ tự giảm dần).

* *Chú ý: (sgk)*

2. Lọc dữ liệu:

* *Khái niệm:* Lọc dữ liệu là chọn và chỉ hiển thị các hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

- Kết quả lọc dữ liệu không sắp xếp lại dữ liệu;

- Kết quả lọc được hiển thị theo thứ tự ban đầu, còn các hàng khác bị ẩn đi.

- Để lọc dữ liệu, sử dụng lệnh **Filter** trong bảng chọn **Data**.

- Quá trình lọc dữ liệu gồm 2 bước chính:

* *Bước 1:* Chuẩn bị

+ Nháy chuột vào 1 ô trong vùng có dữ liệu cần lọc.

+ Mở bảng chọn: **DATA/ Filter/ AutoFilter**.

* *Bước 2:* Chọn tiêu chuẩn để lọc

+ Nháy vào nút  trên hàng tiêu đề cột.

+ Các giá trị khác nhau của cột dữ liệu sẽ hiện ra.

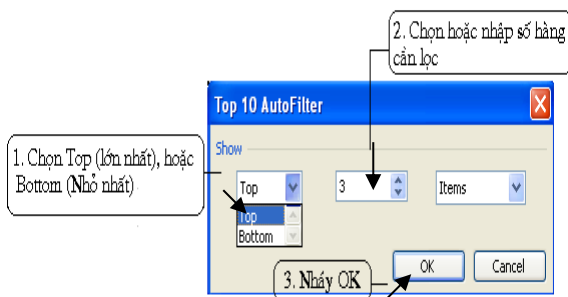
+ Các hàng mà dữ liệu của ô tại cột đó đúng bằng giá trị chọn sẽ được hiển thị.

* *Sau khi có kết quả lọc ta có thể:*

- Chọn **DATA/Filter/Show All** để hiển thị toàn bộ danh sách.

3. Lọc các hàng có giá trị lớn nhất (hay nhỏ nhất):

- Để lọc giá trị lớn nhất hay nhỏ nhất em chọn (Top 10...)



- Lưu ý: Lựa chọn này không sử dụng được với các cột có dữ liệu kí tự.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Bài 1: Nhập bảng dữ liệu như sau:

	A	B	C	D	E	F	G
1	CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á						
2							
3							
4	Stt	Quốc gia	Thủ đô	Diện tích (Nghìn km2)	Dân số (Triệu người)	Mật độ (Người/km2)	Ngôn ngữ
5							
6	11	Xing-ga-po	Singapore	0.7	5.60	8000	Tiếng Anh
7	1	Bru-nây	Bandar Seri Begawan	6.0	0.40	67	Tiếng Mã Lai
8	9	Timor-Leste	Dili	15.0	1.20	80	Tiếng Bồ Đào Nha
9	2	Cam-pu-chia	Phnom Penh	181.0	15.50	86	Tiếng Khmer
10	4	Lào	Viêng Chăn (Vientiane)	237.0	7.00	30	Tiếng Lào
11	7	Phi-lip-pin	Manila	300.0	103.80	346	Tiếng Anh
12	5	Ma-lai-xi-a	Kuala Lumpur	330.0	30.70	93	Tiếng Mã Lai
13	10	Việt Nam	Hà Nội	331.7	94.40	285	Tiếng Việt
14	8	Thái Lan	Bangkok	513.0	67.40	131	Tiếng Thái
15	6	Mi-an-ma	Naypyidaw	677.0	54.60	81	Tiếng Mi-an-ma
16	3	In-đô-nê-xi-a	Jakarta	1904.0	255.50	134	Tiếng In-đô-nê-xi-a
17		Tổng cộng:		4495.4	636.1		

Bài 2: Hãy sắp xếp các nước theo:

- a) Diện tích tăng dần.
- b) Dân số giảm dần.
- c) Mật độ dân số tăng dần.

Bài 3: Sử dụng công cụ lọc để:

- a) Cho biết 5 nước có diện tích lớn nhất.
- b) Cho biết 3 nước có số dân ít nhất.
- c) Cho biết 2 nước có mật độ dân số cao nhất.

-----***-----